

Số: 179 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chiến lược) và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Thực hiện Chiến lược đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bám sát đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn; lồng ghép các hoạt động triển khai Chiến lược trong các đề án, chương trình, kế hoạch của ngành, đơn vị và địa phương.

Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị; thu hút sự tham gia sâu rộng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thật sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại, đủ năng lực tham

gia nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tăng trưởng kinh tế thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đến năm 2025 đạt khoảng 45%;

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 10%;

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu chính của địa phương đạt tối thiểu 10% giá trị sản xuất nông nghiệp;

- Góp phần tăng năng suất lao động bình quân tối thiểu 10%/năm;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích và văn bằng bảo hộ tăng từ 16-20%/năm;

- Tối thiểu 20% kết quả các nhiệm vụ khoa học, công nghệ có bài báo được đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế trong danh sách ISI, Scopus;

- Đạt 05-10 giải thưởng quốc gia/khu vực/quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo/năm;

- Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phê duyệt triển khai mới trong lĩnh vực Nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ và xã hội nhân văn hằng năm tăng tối thiểu 10% so với năm trước;

- Phần đầu tối thiểu 60% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn trên tổng số nhiệm vụ thực hiện;

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 30-35%/tổng số doanh nghiệp;

- Đến năm 2025, nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học đạt 11 người/ vạn dân;

- Đến năm 2025, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,2-1,5% GRDP, trong đó tổng chi ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển đạt 0,8-1% GRDP và đóng góp xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 60-65%.

b) Đến năm 2030

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tăng trưởng kinh tế thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đến năm 2030 đạt khoảng 62,8%;

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo tối thiểu 20%;

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu chính của địa phương đạt từ 10%- 15% giá trị sản xuất nông nghiệp;
- Góp phần tăng năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 12%;
- Tăng tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ tăng tối thiểu 20%/năm;
- Tối thiểu 30% kết quả các nhiệm vụ khoa học, công nghệ có bài báo được đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế trong danh sách ISI, Scopus;
- Đạt 10-15 giải thưởng quốc gia/ khu vực/quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo/năm;
- Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phê duyệt triển khai mới trong lĩnh vực Nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ và xã hội nhân văn hàng năm tăng tối thiểu 20% so với năm trước;
- Phần đầu tối thiểu 75% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn trên tổng số nhiệm vụ thực hiện;
- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40%/tổng số doanh nghiệp;
- Đến năm 2030, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển đạt 12 người/vạn dân;
- Đến năm 2030, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,5-2% GRDP, trong đó tổng chi ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển đạt 1%-1,2% GRDP và đóng góp xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 65-70%.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU

1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, các ngành có năng suất và giá trị gia tăng cao nhờ ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại cùng với đẩy mạnh chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển các ngành chế biến, chế tạo và một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn dựa trên nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước giảm tỉ trọng các ngành có năng suất lao động, giá trị gia tăng thấp, sử dụng công nghệ lạc hậu.

- Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức

cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông vận tải và logistics, tài chính - ngân hàng, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên – môi trường, năng lượng, sản xuất công nghiệp... góp phần nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR index) của tỉnh.

b) Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường các công cụ và chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Nâng cao năng lực quản trị nhà nước đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

c) Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tập trung hình thành nguồn nhân lực tại chỗ và thu hút nguồn chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa trong bối cảnh mới;

- Xây dựng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ theo hướng chuyển đổi số.

d) Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tăng dần tỉ trọng nguồn cung công nghệ, thiết bị trong nước, đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, tiến tới đồng bộ hóa với thị trường hàng hóa, lao động và tài chính;

- Tập trung thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ;

- Gia tăng số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng kịp thời tiêu chuẩn cơ sở đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường; bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng

hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới.

- Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp sáng tạo. Ưu tiên cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ thân thiện môi trường.

2. Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học

- Tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển của địa phương, đồng thời nghiên cứu và dự báo các xu hướng phát triển trong giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Nghiên cứu xác định điều kiện, giải pháp, lộ trình đổi mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, quá trình biến đổi khí hậu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tạo chuỗi liên kết gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Nghiên cứu phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ - xây dựng - giao thông có hàm lượng khoa học công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng; Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển đô thị; Phát triển đồng bộ các loại thị trường, các thành phần kinh tế và mô hình kinh doanh mới.

3. Định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ

a) Công nghệ thông tin và truyền thông

- Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông, tập trung vào các công nghệ điện toán đám mây, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo, xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu để làm nòng cốt thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số, tạo ra những sản phẩm, thiết bị và các tiện ích thông minh ứng dụng trong sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, quản lý xã hội và đời sống. Nghiên cứu lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng để bảo đảm an ninh, lợi ích của các tổ chức và người dân, ngăn chặn hiệu quả các cuộc tấn công trên không gian mạng.

- Chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực làm chủ, hấp thụ, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiến tới sáng tạo, tự chủ công nghệ

thiết kế, chế tạo thiết bị cho mạng viễn thông, mạng di động, thiết bị đầu cuối 5G và thế hệ sau 5G.

b) Công nghệ sinh học

- Trong chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, tế bào gốc để chữa trị các loại bệnh hiểm nghèo; nghiên cứu sản xuất sinh phẩm chẩn đoán, vắc xin, thuốc điều trị kịp thời phòng, chống dịch bệnh mới nổi, tái nổi phát sinh ở người; nghiên cứu, phát triển nguồn thảo dược, các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định về an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng phát triển các kỹ thuật khoa học và công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực y dược, tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học và kỹ thuật cao nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh tật ở người.

- Trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản nghiên cứu và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mang tính cải tiến như: chống chịu các sâu bệnh hại, có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu ở địa phương.

- Nghiên cứu, phát triển các công nghệ sinh học thế hệ mới, tạo các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh phát thải thấp, chế phẩm chẩn đoán, vắc xin phòng trị bệnh (sản phẩm phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học, chế phẩm bảo quản, xử lý môi trường, vắc – xin thế hệ mới, KIT thử,...).

- Trong công nghiệp, tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực ứng dụng công nghệ sinh học, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như: công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hóa chất – cao su – plastic; sản xuất hàng tiêu dùng... nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm chế biến, phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Trong bảo vệ môi trường, tận thu và tái chế phụ phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học; bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

c) Công nghệ vật liệu

Chuyển giao công nghệ Nghiên cứu, phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, tính năng cao, hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, thân thiện và bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng vật liệu tái chế trong công trình xây dựng, vật liệu phân hủy sinh học giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

d) Công nghệ chế tạo - tự động hóa

Tiếp thu, làm chủ và phát triển công nghệ chế tạo - tự động hóa tiên tiến, thông minh bao gồm công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền.

đ) Công nghệ phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; Khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

e) Công nghệ năng lượng

- Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ các công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghệ tích trữ năng lượng tiên tiến, pin nhiên liệu;

- Ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.

g) Công nghệ môi trường

Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, công nghệ tái chế chất thải với tính năng, giá thành phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường.

h) Công nghệ vũ trụ

Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên và môi trường, giám sát và hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cung cấp đa dạng dịch vụ cho người dân.

i) Công nghệ xây dựng, giao thông, thương mại và hạ tầng tiên tiến, thông minh

- Nghiên cứu ứng dụng và làm chủ các kỹ thuật xử lý nền móng, xói lở, chuyển giao các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, đô thị thông minh đảm bảo tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu chế tạo, cải tiến, hiện đại hóa, tự động hóa, ứng dụng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cho hệ thống thiết bị và công nghệ sản xuất các vật liệu xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ nhằm phát triển hệ thống giao thông đường sắt nhằm kết nối vùng, phục vụ nhu cầu lưu thông hàng hóa và di chuyển của người dân.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics thông minh, thương mại điện tử, phát triển thị trường tiêu dùng trực tuyến nhằm tìm kiếm các thị trường mới thay cho các thị trường truyền thống.

k) An ninh - Quốc phòng

Đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ để thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố an ninh - quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

4. Định hướng hoạt động đổi mới sáng tạo

a) Đổi mới sáng tạo trong các ngành nông nghiệp

- Thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ chọn tạo giống, công nghệ chăm sóc, theo dõi theo các tiêu chuẩn an toàn, truy xuất nguồn gốc, công nghệ bảo quản, công nghệ chế biến; tập trung đầu tư vào những khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, những dự án quy mô lớn, triển khai các mô hình canh tác tiên tiến hiệu quả;

- Tập trung ứng dụng các công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ tự động hóa để xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, tuần hoàn, hiệu quả và bền vững;

- Hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp gắn với các mô hình kinh tế nông nghiệp, các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm có giá trị kinh tế cao góp phần tích cực vào gắn kết giữa phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

b) Đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông

- Khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư mạnh mẽ vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, đặc biệt là các công nghệ sản xuất và chế tạo thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh, đổi mới sản phẩm, từ đó vừa dẫn dắt làm nòng cốt vừa liên kết, tạo lập mạng lưới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ, triển khai các hoạt động đào tạo về năng lực quản trị, khai thác công nghệ, cùng với áp dụng các mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới, tăng cường công tác quản lý đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành Xây dựng; đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Hình thành các hệ thống đổi mới sáng tạo gắn với các cụm liên kết ngành, các chuỗi giá trị nội địa và chuỗi giá trị toàn cầu trong các ngành công nghiệp có doanh thu lớn, giá trị xuất khẩu để thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu Đồng Nai.

c) Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành dịch vụ

- Triển khai ứng dụng rộng rãi các nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các mô hình kinh doanh mới trong các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, dịch vụ công;

- Hỗ trợ đào tạo quản lý, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới; tư vấn lựa chọn công nghệ phù hợp, hỗ trợ đào tạo vận hành và áp dụng vào sản

xuất kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, sử dụng chung hạ tầng và chia sẻ dữ liệu để tối ưu hóa mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ.

d) Đổi mới sáng tạo trong các vùng

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế của khu vực Đông Nam Bộ gắn với các khu công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao; các sản phẩm nông lâm nghiệp, chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp và du lịch; Đẩy mạnh nghiên cứu về văn hóa, tôn giáo, con người và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với đặc điểm của các vùng miền và địa phương.

- Hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo gắn các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, các hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở các vùng, địa phương có đủ các điều kiện cần thiết về nguồn nhân lực sáng tạo, các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, các cơ sở vật chất kỹ thuật gắn với lợi thế kinh tế của vùng, địa phương.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương hoàn thiện các chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường; đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới cơ chế quản lý, chính sách tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thiết thực, lấy doanh nghiệp làm trung tâm theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là lĩnh vực mà tỉnh Đồng Nai có thế mạnh như nông nghiệp, công nghiệp chế biến chế tạo, dịch vụ, công nghệ thông tin,...

- Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ, xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tinh gọn bộ máy, tập trung định hướng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các cấp.

- Nghiên cứu, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp theo các chuẩn mực của khu vực, quốc tế.

- Xây dựng phát triển công nghệ, bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ của một số lĩnh vực ưu tiên và một số lĩnh vực gắn với đầu tư của doanh nghiệp.

2. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực, quốc gia. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành; trong đó, các doanh nghiệp lớn đóng vai trò trung tâm dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp với chủ thể nghiên cứu mạnh, tổ chức hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; triển khai các nền tảng đổi mới sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

3. Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ 1,2 - 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ. Tranh thủ tối đa nguồn ngân sách trung ương thông qua việc tham gia các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, hoạt động hợp tác quốc tế... Đảm bảo các khoản chi đúng mục đích cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu đưa quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh vào hoạt động; rà soát, tháo gỡ các rào cản, hạn chế, nhằm tăng số lượng và quy mô của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập quỹ, sử dụng hiệu quả kinh phí của quỹ đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đảm bảo tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất cơ chế thu hút vốn đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ đầu tư cộng đồng, các nền tảng công nghệ số tăng nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển các chủ thể nghiên cứu mạnh

- Nghiên cứu, giao quyền kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo phương thức Nhà nước đặt hàng, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong xây dựng cơ cấu tổ chức, tuyển dụng, sử dụng nhân lực, sử dụng kinh phí, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

- Triển khai các chính sách, giải pháp để các trường đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, là nguồn cung tri thức cho các hoạt động đổi mới sáng tạo. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các trung tâm nghiên cứu và chuyển giao tài sản trí tuệ. Nghiên cứu xây dựng các trường đại học trở thành trung tâm đào tạo nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao tri thức phục vụ đổi mới sáng tạo của vùng và địa phương.

- Tập trung xây dựng, phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ cao; Tổ chức đánh giá và lựa chọn các tổ chức khoa học và công nghệ có tiềm năng để tập trung đầu tư phát triển và có cơ chế, chính sách ưu tiên trong việc đặt hàng và giao các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công tư cùng với các doanh nghiệp lớn, đối tác nước ngoài để phát triển các trung tâm xuất sắc về công nghệ trong các trường đại học, viện nghiên cứu.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thống nhất về nhận thức, thái độ về trọng dụng nhân lực khoa học và công nghệ, trọng dụng nhân tài trong hệ thống cơ quan đảng, nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học). Tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học bậc phổ thông và các cơ sở giáo dục đại học.

- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao, đội ngũ nhà khoa học đầu ngành; Tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi đối với nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai. Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi cho

từng cá nhân và tập thể phát huy năng lực sáng tạo của mình đặc biệt là trong nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng các cơ chế chính sách, giải pháp nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, khu vực. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh đã được đào tạo đại học, sau đại học tham gia chương trình 2, mục tiêu 2 thuộc Chương trình tổng thể phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là các ngành thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ để bố trí, sử dụng có hiệu quả. Tăng cường kết hợp với chương trình phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ trẻ có kiến thức về khoa học kỹ thuật; cán bộ, lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức trẻ, giỏi trong hệ các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, y tế.

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của khu vực doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các trường đại học liên kết với các trường đại học nước ngoài để đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ; Tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp để định hướng; qua đó cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo cho đối tượng nhân lực khoa học công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đặc biệt trong xu thế hội nhập của tỉnh.

- Thiết lập cơ chế khuyến khích doanh nghiệp thuộc nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ tiếp nhận các sinh viên thực tập của các trường đại học thông qua công nghệ số, mạng xã hội, các kênh truyền thông. Ban hành sổ tay hướng dẫn về quản trị công nghệ và tổ chức các chương trình đào tạo cho các doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy chi cho phát triển nhân lực từ quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, ưu đãi về tín dụng cho đào tạo nhân lực.

- Thúc đẩy việc thu hút và dịch chuyển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao, nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành từ nước ngoài, địa phương khác, là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Đồng Nai.

6. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

với các vườn ươm, khu làm việc chung, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành, cũng như gắn kết với phát triển hạ tầng, hệ sinh thái.

- Chuyển đổi Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai thành Khu công nghệ cao Đồng Nai, tập trung thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ hình thành công viên Khoa học và Công nghệ gắn với quy hoạch của tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 kết nối với hạ tầng giao thông vùng sân bay Quốc tế Long Thành, góp phần phát triển kinh tế địa phương khu vực lân cận công viên Khoa học và Công nghệ, gắn với hạ tầng khoa học và công nghệ hiện có của địa phương. Nghiên cứu về việc thành lập Trung tâm Robot công nghiệp tỉnh Đồng Nai nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các hoạt động đổi mới sáng tạo, đào tạo kỹ thuật, nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực robot công nghiệp và tự động hoá.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ đặc biệt là các Trung tâm khoa học và công nghệ; Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ và đẩy mạnh, nâng cao ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các viện, trường, các nhà đầu tư, doanh nghiệp thành lập, phát triển các vườn ươm công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp, các khu không gian làm việc chung cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (co-working space);

- Phát triển hệ thống phòng thí nghiệm; hỗ trợ các hoạt động đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm của viện, trường, doanh nghiệp để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ nguồn lực gắn với các nhóm nghiên cứu mạnh, nhà khoa học, nhà công nghệ giỏi. Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để duy trì, bảo dưỡng tài sản công theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn kết với hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia. Hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ.

7. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Triển khai các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, tín dụng và quy định pháp luật về khoa học và công nghệ để triển khai có hiệu quả các cơ chế ưu đãi đối với doanh nghiệp cho đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ. Triển khai thực hiện cơ chế ưu đãi thuế hàng năm cho doanh nghiệp theo doanh

thu phát sinh thực tế từ các hoạt động trong danh mục hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn, môi giới về công nghệ của trung tâm dịch vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ tăng cường mối quan hệ liên kết giữa trung tâm tư vấn với doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp của tỉnh đạt trình độ công nghệ khu vực.

- Tập trung xây dựng, rà soát, điều chỉnh, triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước thay cho nhập khẩu từ nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao môi trường cạnh tranh, nâng cao tiêu chuẩn đối với hàng hóa, dịch vụ lưu hành trong nước, hỗ trợ triển khai rộng rãi các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ, kịp thời ban hành các tiêu chuẩn mới ứng với công nghệ mới, đổi mới hoạt động hỗ trợ về hàng rào kỹ thuật (TBT); hỗ trợ, phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số hệ thống các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ. Kết nối các sản phẩm dịch vụ công nghệ của tỉnh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong cả nước tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Triển khai các chính sách về nhập công nghệ (ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ,...) để đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp, Hội Doanh nghiệp trẻ của tỉnh nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp về quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp thông qua các hiệp hội.

8. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chuyển giao các mô hình quản lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiên tiến phục vụ nâng cao năng lực của bộ máy quản lý các cấp.

- Tăng cường hợp tác toàn diện với các tỉnh và vùng, các Trung tâm, Trường, Viện nghiên cứu về lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ như: Hợp tác nghiên cứu khoa học, tham gia hội đồng khoa học và công nghệ, hội thảo, triển lãm khoa học và trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu chung; hợp tác chuyển giao công nghệ phục vụ cho các mục tiêu phát triển địa phương. Thông qua các dự án, nhiệm vụ thực hiện đào tạo cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật tiếp tiếp nhận các kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao ứng dụng vào sản xuất.

9. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai các giải thưởng nghiên cứu quốc gia dành cho các nhà nghiên cứu có thành tích xuất sắc. Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hình thành thêm các giải thưởng dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Đầu tư một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt cho trẻ em, thanh thiếu niên. Nâng cao chất lượng và tăng cường truyền thông, khuyến khích đầu tư xã hội cho các cuộc thi, sân chơi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho trẻ em, thanh thiếu niên.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hoá hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước phải truyền thông, phổ biến rộng rãi kết quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất - kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị thương hiệu, tạo uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân. Xây dựng các hình thức trưng bày sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ rộng rãi các đối tượng trong xã hội trên cả nước.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác. Hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt, quyết định phân bổ theo đúng quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chiến lược phát triển khoa học công nghệ của các ngành, chủ động xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể của từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hóa thành kế hoạch, công tác hàng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả;

- Chủ động triển khai, liên kết, phối hợp với các viện, trường, các tổ chức khoa học công nghệ trong việc đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; đào tạo, tư vấn và chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ theo quy định phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Chủ trì tổ chức các hoạt động (tọa đàm/diễn đàn/hội thảo,...) thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hội nghị sơ kết, tổng kết các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân kết quả triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch (qua Sở Khoa học và Công nghệ)

- Phối hợp cung cấp các số liệu liên quan đến các hoạt động khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê khoa học công nghệ.

- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển

khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương; tham mưu xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý công nghệ, năng lực sáng tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất đặt hàng và xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, phục vụ thiết thực các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương hàng năm và đến năm 2030.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch đầu tư để tổng hợp và cân đối bố trí ngân sách.

- Phối hợp Cục Thống kê, Sở Công Thương đánh giá tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông định hướng công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên hệ thống báo chí và thông tin cơ sở của tỉnh và phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo của địa phương.

- Là đầu mối chủ trì, định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Ban Thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này (khi tổ chức sơ tổng kết).

- Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương.

- Tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp xây dựng cơ chế chính sách, cơ chế đặc thù thu hút các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp cung cấp các số liệu về đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị được giao nhiệm vụ tại kế hoạch, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu đề xuất kinh phí, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) trong các trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia đề xuất nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách về tổ chức, đội ngũ cán bộ công chức tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh sau khi Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành các quy định có liên quan.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan phát triển các nền tảng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp Cục Thống kê, Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP.

- Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ định hướng công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên hệ thống báo chí và thông tin cơ sở của tỉnh.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì triển khai thực hiện Quyết định số 296/QĐ-BNN-KHCN ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học

công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao tỷ trọng giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Đồng thời phối hợp Sở Công Thương, Cục Thống kê tỉnh trong việc tính toán, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc rà soát quy hoạch các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; định hướng ưu tiên, chú trọng tập trung ứng dụng chuyển giao kỹ thuật và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, bảo quản chế biến nông, lâm, thủy sản. Chủ trì thực hiện, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch 208/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến.

10. Sở Công Thương

- Chủ trì tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển công nghiệp của Trung ương và địa phương ban hành, nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng với chiều sâu. Trong đó, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp mũi nhọn, bao gồm ngành công nghiệp công nghệ cao theo định hướng đề ra tại Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp công nghệ cao.

- Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chủ trì phối hợp với các ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo... và phối hợp Cục Thống kê, Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để rà soát, đề xuất, hoàn thiện các quy định cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam góp phần thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

11. Sở Ngoại vụ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành có liên quan thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

12. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách thu hút đầu tư tại Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.

- Chủ trì thực hiện đề án chuyển đổi Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học thành Khu Công nghệ cao; tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng đẩy mạnh phát triển công nghệ sinh học của tỉnh.

13. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Đôn đốc các doanh nghiệp phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp các thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, thông kê khoa học công nghệ của tỉnh, quốc gia.

14. Cục Hải Quan

Phối hợp thống kê, đánh giá tình hình thực hiện việc nhập khẩu, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ mới có kèm theo chuyển giao công nghệ và máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

15. Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ đến đông đảo quần chúng nhân dân; vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân tham gia sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương, đơn vị.

- Phối hợp các Sở, ban ngành, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách nhằm tôn vinh, thu hút đội ngũ trí thức khoa học công nghệ trong tỉnh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức có thể tăng cường nghiên cứu khoa học.

16. Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ

- Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm

2030 của quốc gia và của tỉnh vào chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, hàng năm của tổ chức mình.

17. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và truyền hình Đồng Nai

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị mục VII;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức khoa học công nghệ; doanh nghiệp khoa học công nghệ;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng